

NGƯỜI HOA Ở PHILIPPIN DƯỚI THỜI KỲ THUỘC TÂY BAN NHA (1565 - 1898)

DƯƠNG VĂN HUY *

Thời kỳ thuộc Tây Ban Nha (1565-1898) là giai đoạn quan trọng trong tiến trình phát triển của lịch sử Philippin. Đồng thời, với sự phát triển của kinh tế thương mại của Philippin đã thu hút nhiều di dân và thương nhân người Hoa đến di trú và hoạt động kinh tế tại quần đảo này. Mặc dù trong quá trình phát triển của cộng đồng người Hoa ở đây có những mâu thuẫn về lợi ích kinh tế với người Tây Ban Nha, song vị với sự nhạy bén trong hoạt động thương mại và sức sống mạnh mẽ của những người Hoa di trú ở quần đảo này, cho nên, họ đã sớm khẳng định được vị thế của mình. Bên cạnh đó, sự hình thành và phát triển của cộng đồng người Hoa ở Philippin cũng gặp rất nhiều thăng trầm, nhưng họ vẫn là nhân tố quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế- xã hội ở Philippin trong giai đoạn này.

Thương mại và di trú của người Hoa đến Philippin

Với vị trí đường biển không quá xa so với các cảng thị khu vực duyên hải vùng Nam Trung Hoa và các cảng thị của Nhật Bản, do vậy từ trước khi thực dân Tây

Ban Nha xâm chiếm và thống trị Philippin thì nơi này đã thu hút mạnh mẽ các thuyền buôn của các thương nhân Trung Quốc, Nhật Bản đến buôn bán. Hàng hoá mang đến bởi các Hoa thương và Nhật thương đã được tiêu thụ nhiều trên các đảo lớn của quần đảo Philippin. Ngay sau khi Tây Ban Nha đặt ách thống trị đối với Philippin thì viên Tổng đốc nhiệm kỳ đầu tiên của Tây Ban Nha ở Manila là Miguel Lopez de Legazpi đã viết thư gửi cho quốc vương Tây Ban Nha Philippe vào ngày 23 tháng 7 năm 1567 đã nhận xét: *“chúng tôi ở phía bắc của vùng đất này, có thể là phía tây bắc, cách không xa có một số đảo lớn gọi là đảo Luzon và Mindanao. Người Trung Quốc và người Nhật Bản hàng năm đều đến đây mậu dịch, hàng hoá họ mang theo là tơ lụa, hàng dệt, chuông, vũ khí, dầu thơm, thiếc, vải in hoa và một số vật dụng nhỏ khác, họ chở đi vàng và nến. Dân cư trên hai đảo lớn này là người Moro (người Moro thuộc bộ lạc Islam, họ từ phía nam đến, chủ yếu trên đảo Mindanao và Sulu), họ thu mua những hàng hoá người Trung Quốc và người Nhật Bản mang đến sau đó chở đi các đảo khác để bán”*⁽¹⁾. Khi hoạt

* Ths. Dương Văn Huy, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

động thương mại được tăng cường, các hoàng hoá Trung Quốc được sử dụng nhiều trong cuộc sống của người Philippin. Theo như một thuyền viên đi cùng Ferdinand Magellan đến Philippin là Antonio Pigafetta cho biết: *“hàng năm có khoảng 6 đến 8 thương thuyền Trung Quốc đến Mindanao, trong nhà của một số người Philippin có thể thấy vũ khí và tơ lụa, đa phần có khả năng là người Trung Quốc chuyển đến”*⁽²⁾.

Nhưng trước 1571, mậu dịch giữa Trung Quốc và Philippin với quy mô nhỏ lẻ, chỉ khi đến tháng 5 năm 1571, sau khi Tây Ban Nha chiếm lĩnh được hầu hết các đảo lớn của Philippin, các hoạt động thương mại mới phát triển nhanh chóng và với quy mô lớn. Nguyên nhân khiến cho Tây Ban Nha thúc đẩy sự phát triển của thương mại ở đây bởi Tây Ban Nha mới chiếm được Manila không lâu, phát hiện ra rằng Philippin không có tài nguyên gì nhiều, lại cách quá xa thuộc địa của Tây Ban Nha ở Mỹ Latinh, vùng này vừa không có hồ tiêu, lại không có hương liệu, dân số thưa thớt, do vậy không thể khai thác khoáng sản hay tiến hành trồng trọt những cây hương liệu. Về cơ bản vùng này không thể cung cấp đủ cho nhu cầu sinh hoạt cơ bản của Tây Ban Nha, tổng đốc Miguel Lopez de Legazpi cảm thấy không vừa lòng với triển vọng xây dựng công nghiệp thuộc địa ở đây. Viên Tổng đốc Tây Ban Nha nhiệm kỳ thứ 3 ở Manila là Fracisco de Sande thậm chí còn gọi vùng này *“cần cỗi đến mức người ta phát dựa bố thí để sống”*. Cùng cách nhìn với Fracisco de Sande, nhưng Juan Pable Carrion là đội trưởng đội thương thuyền của Miguel Lopez de Legazpi có bổ sung

thêm: *“quần đảo này chẳng có lợi ích gì đáng nói cả, trừ khi mở những tuyến mậu dịch với Trung Quốc và những quốc gia Đông Ấn Độ khác”*⁽³⁾. Đồng thời, Tây Ban Nha nhận thấy rằng để có được tơ lụa của Trung Quốc thì khôn ngoan hơn cả là việc mở rộng thương cảng Manila, tăng cường các hoạt động thương mại của Manila với Trung Quốc. Cùng với đó, Tây Ban Nha cũng thiết lập tuyến thương mại thuyền buồm lớn từ Manila tới Acapulco của Mexico để chuyên chở tơ lụa sang châu Mỹ Latinh rồi chở sang châu Âu, và chở bạc từ Mexico tới Manila.

Việc bạc trắng được Tây Ban Nha đưa đến Manila với số lượng lớn hàng năm đã tạo sự hấp dẫn đối với các thương thuyền Trung Quốc đến từ các thương cảng vùng duyên hải đông nam Trung Quốc, nhất là thuyền buôn đến từ Phúc Kiến. Trong tuyến thương mại Trung Quốc Philippin có nhiều thương thuyền của Phúc Kiến đến buôn bán ở Luzon theo như lời của một tuần phủ Phúc Kiến thời kỳ nhà Minh bãi bỏ từng phần chính sách Hải cấm (năm 1567) là Từ Học Ngưng thì *“chúng tôi buôn bán với Luzon vì ở đó có bạc trắng của Phật Lang Cơ (Tây Ban Nha)”*. Bên cạnh đó, một nhân vật khác là Hà Kiều Viễn người Phúc Kiến cũng cho biết thêm *“đi đường biển từ Phúc Kiến đi về hướng Nam, có quốc gia Luzon [nơi đó] có nhiều vàng và bạc, lưu hành bạc giống như việc lưu hành tiền ở Trung Quốc. Bạc của các nước Tây Dương (chỉ Tây Ban Nha- TG) đều được chuyển tới đây qua những hoạt động thương mại biển, cho nên người Phúc Kiến buôn bán nhiều ở Luzon”*⁽⁴⁾.

Các thương thuyền của Trung Quốc

đến Philippin buôn bán thường theo mùa gió và theo tuyến buôn bán nhất định, người ta gọi phương thức buôn bán này là *mùa mậu dịch*. Theo như sự miêu tả của Tổng đốc Tây Ban Nha ở Manila là Antonio de Morga thì từ năm 1596 đến 1598 “*những thuyền buôn đến từ Trung Quốc đi theo đoàn, trong khoảng tháng 3 dương lịch các thuyền buôn kết thành đoàn khởi hành theo gió mùa và thời tiết nắng, hành trình đến Manila khoảng 15 đến 20 ngày, họ mua hàng hoá xong để an toàn họ đã quay về vào cuối tháng 5 đầu tháng 6*”⁽⁵⁾. Và để có thể giúp đỡ lẫn nhau trên đường, nhất là khi đi đường biển từ duyên hải nam Trung Hoa tới Philippin, đây là tuyến đường có nhiều cướp biển (Wako) và đường biển dài không có trạm dừng chân trên hành trình đi biển, nên các thuyền buôn thường đi theo từng đoàn từ vài thuyền cho đến hơn chục thuyền, theo như lời kể của John Saris, thuyền trưởng của Công ty Đông Ấn Anh thì “*các đoàn thuyền buôn thành đoàn khởi hành từ Chương Châu, có khi là 4 thuyền, 5 thuyền, 10 thuyền hoặc nhiều hơn nữa*”⁽⁶⁾.

Số thuyền Trung Quốc đến Philippin buôn bán hàng năm cũng không đều đặn, năm nhiều thuyền năm ít thuyền, theo như thống kê của W. L. Schurz trong cuốn *The Manila Galleon* thì có khoảng từ 20 đến 60 thuyền, trong năm 1574 có 6 thuyền, năm 1580 có 40 đến 50 thuyền; năm 1616 chỉ có 7 thuyền, nhưng năm 1631 lại có tới 50 thuyền, 5 năm sau có 30 thuyền. Có tình trạng thuyền buôn Trung Quốc đến Manila không đều đặn như vậy bởi tùy theo những biến động của tình Trung Quốc, và quan trọng hơn là tình hình buôn bán ở Manila, năm nào mà

người Trung Quốc thấy bạc ở Manila thiếu hụt thì năm đó số thuyền buôn đến đó cũng ít đi. Điều này chỉ ra rằng vị trí quan trọng của bạc ở Manila như thế nào, nó quyết định sự nhộn nhịp hay thưa thớt các hoạt động thương mại của các thuyền buôn ngoại quốc nhất là thuyền buôn Trung Quốc. Ngoài những lý do này thì những toán cướp biển hoạt động quanh khu vực đảo Luzon và gần các vùng duyên hải Trung Quốc cũng ảnh hưởng không nhỏ tới những hoạt động của các thương thuyền trong tuyến thương mại Manila - Trung Quốc.

Để thuận lợi cho các hoạt động thương mại, các thương đoàn của Hoa thương cần phải có một lực lượng cư trú ở Philippin để phục vụ cho các mùa thương mại. Những người Hoa này cư trú lâu dài ở Philippin để mang hàng hoá của các thuyền buôn Trung Quốc mang tới đi tiêu thụ ở các vùng và các đảo khác nhau của Philippin. Bộ phận này ban đầu chỉ cư trú tạm thời trong một thời gian ngắn, có thể là vài tháng đến vài năm, nhưng do nhu cầu thu mua và tiêu thụ hàng hoá thường xuyên nên họ đã cư trú lâu dài cùng với các cư dân bản địa, nhưng họ tập trung chủ yếu ở Manila và các đầu mối giao thông chính thuận lợi cho việc thu mua và tiêu thụ. Những người Hoa này ban đầu đi khắp nơi thu mua những sản vật ở các nơi của Philippin, sau này họ chủ yếu thu mua bạc từ Mexico chuyển sang để đến mùa mậu dịch họ chuyển cho các thuyền buôn về Trung Quốc. Mùa mậu dịch, các thương thuyền Trung Quốc mang nhiều hàng hoá đến, họ lại đưa đi tiêu thụ khắp nơi trong cả năm. Bộ phận người Hoa này là những người cư trú cố định tạo nên các khu và

các phố người Hoa đầu tiên ở Philippin. Bên cạnh đó, cũng có bộ phận người Hoa cư trú tạm thời trong mùa mậu dịch. Những bộ phận này chủ yếu là những thương nhân những thủy thủ ở lại từ thời gian cập bến và đợi mấy tháng khi có gió họ mới quay trở về Trung Quốc.

Trong những tuyến thương mại từ Trung Quốc đến Philippin thì chỉ tuyến thương mại từ Chương Châu đến Manila từ năm 1571 đến 1600, có khoảng 630 thương thuyền từ cảng Nguyệt ở Chương Châu xuất hành đến Manila, mỗi thuyền chở khoảng 300 người, trong đó bao gồm thủy thủ, thương nhân, người tham quan du lịch, khách đi thuyền v.v. tức là trong vòng 30 năm này có khoảng 190.000 đến 200.000 người Hoa ở vùng này theo các thuyền buôn này tới Philippin. Đương nhiên, đại bộ phận trong số những người Hoa này đến mùa gió mùa tiếp theo sau 4 tháng thì lại quay về Trung Quốc, nhưng cũng có không ít người ở lại. Nhưng số ở lại cụ thể là bao nhiêu thì phải dựa vào những hạn ngạch thuế thu của Tây Ban Nha lúc đó làm chuẩn để tính toán. Năm 1611, Tây Ban Nha yêu cầu những người Hoa theo Cơ Đốc giáo cư trú ở Philippin mỗi người mỗi năm phải nộp số tiền thuế là 64 rial (hoặc 8 peso), người nghèo có thể được miễn thuế. Năm 1615, Tây Ban Nha đã trưng thu được 53.832 peso, năm 1638 tổng cộng trưng thu được 116.916 peso. Từ đây có thể thấy con số người Hoa đã tăng lên gấp đôi trong vòng 20 năm, chỉ năm 1636 đã có 14.614 người Hoa nộp thuế đây chưa tính những người nghèo được miễn và những người trốn lậu thuế. Trong khi đó, một đại diện thương mại của Tây Ban Nha ở Manila là Grauy

Monfalcon xác định vào năm 1636 có tới 30.000 người Hoa cư trú ở Philippin⁽⁷⁾.

Thời kỳ đầu những người Hoa di cư đến Philippin chủ yếu là người Phúc Kiến ở các vùng như Hạ Môn và Chương Châu. Những người từ Quảng Đông rất ít, mãi đến năm 1800 về sau mới bắt đầu có một bộ phận nhỏ người Quảng Đông đến Philippin qua đường Macao, họ đi trên những chiếc thuyền buôn của châu Âu và đến Manila họ được gọi là “những người Macao” (Macaos)⁽⁸⁾. Lý giải điều này, chúng ta nhìn lại trong thời kỳ nhà Minh (1368 -1644) và nhà Thanh (1644- 1911) thực hiện chính sách “Hải Cấm”, cấm các thuyền buôn tư nhân xuất hải làm thương mại. Cư dân duyên hải vùng Phúc Kiến chủ yếu là nghề thương mại, chính quyền phong kiến Trung Quốc thực hiện cấm hải khiến cho nhiều người gặp khó khăn trong vấn đề mưu sinh, nên họ phải thực hiện buôn lậu, nhưng những người buôn lậu bị chính quyền xử rất nặng nên họ đành phải cư trú ở nước ngoài không dám quay trở về nữa. Đồng thời, trong những thời kỳ thiên tai mất mùa nhiều cư dân Phúc Kiến di cư ra hải ngoại tìm kiếm cơ hội làm ăn mới, và Philippin cũng là một địa điểm để những người Hoa di trú lựa chọn.

Khu người Hoa Parian ở Manila (1582 - 1860)

Vào năm 1571, Tây Ban Nha đánh chiếm toàn bộ Philippin. Năm 1582, Tổng đốc Tây Ban Nha *Gonzalo Ronpuillo de Penalosa* đã tập trung những người Hoa làm nghề thương mại, thủ công nghiệp và các ngành nghề khác ở khu vực bờ sông *Pasiz* phía đông bắc của thành phố Manila. Đây là khu vực tập trung người Hoa đầu

tiền thời kỳ thực dân Tây Ban Nha ở Philippin, khu vực này gọi là *Parian*. Từ đây, *Parian* đã tồn tại 278 năm, trải qua nhiều thời kỳ bị thiêu huỷ rồi lại được xây dựng lại tổng cộng đến 10 lần, mãi đến năm 1860 thì *Parian* bị xoá bỏ.

Nguyên nhân mà người Tây Ban Nha thiết lập *Parian* chủ yếu liên quan đến vấn đề kinh tế. Vào khoảng 10 năm đầu khi mà Tây Ban Nha chính thức chinh phục xong Philippin, người Tây Ban Nha, người Hoa, người Philippin sinh sống tự do, tự do thương mại, chưa hình thành nên một khu người Hoa tập trung nào cả. Các thương thuyền từ Trung Quốc đến tùy vào loại to nhỏ khác nhau mà chỉ phải nộp một chút “*phí đậu thuyền*”, họ lên bờ buôn bán khi xuất cảng họ không cần phải nộp thuế tàu thuyền nữa. Trong thời gian này, Manila là một cảng thị thương mại tự do. Nhưng đến năm 1582, Tây Ban Nha cho xây dựng *Parian* cho đối với người Hoa nhằm kiểm soát hoạt động thương nghiệp của người Hoa và tăng thêm thu cho ngân sách của chính quyền thuộc địa. Mặt khác, Tây Ban Nha muốn ngăn ngừa cướp biển người Nhật và Trung Quốc lẫn vào với người Hoa để cướp phá Manila, thậm chí nguy hại đến địa vị thống trị của Tây Ban Nha ở Philippin⁽⁹⁾. Ngoài ra, những hoạt động thương mại giữa Trung Quốc và Philippin gia tăng mạnh mẽ, đồng thời Manila là một cảng mậu dịch trung chuyển quan trọng khu vực Đông Á, cho nên đã thu hút lượng lớn người Hoa đến đây mậu dịch và cư trú. Tất cả những nhân tố này khiến cho Tây Ban Nha đã phải thiết lập trung khu người Hoa ở thương cảng *Manila - Parian*.

Thuật ngữ *Parian* có rất nhiều các giải

thích khác nhau. Theo tiếng Tagalog thì *Parian* có hai các giải thích: Thứ nhất, *Pali* chuyển thành từ “*tranh luận*”, thêm “*an*” vào (*Palian* hoặc *Parian*) có nghĩa là “*nơi tranh luận*”, tức là “*nơi khế ước, giao dịch*”; Thứ hai, từ *Dian* hoặc *Diyan*, thêm *Pa* và trước làm tiền tố thì nó có nghĩa là “*đến đâu*” (tức là thuê người đến nơi nào của khu chợ)⁽¹⁰⁾. Tiếng Tagalog hiện đại gọi chợ (thị trường) là *Palingke*, và phát âm giống với *Parian*⁽¹¹⁾.

Theo như tiếng Mexico, ý nghĩa của *Parian* trong tiếng Mexico là “*cái chợ chung*” (thị trường chung) giống với Bazaar⁽¹²⁾. ở Guadalajara gần với thành phố Mexico cũng có một nơi gọi là *Parian*⁽¹³⁾.

Còn theo như cách giải thích của tiếng Tây Ban Nha, *Parian* có nguồn gốc từ *Parie* (tiện dân). *Parian* có nghĩa là “*Khu tiện dân*”. Điều này thể hiện lúc đó người Tây Ban Nha rất coi thường người Hoa ở Manila, sau này luôn dùng từ này để chỉ khu những người Hoa⁽¹⁴⁾.

Trong những cách giải thích này thì *Parian* giải thích theo tiếng Tây Ban Nha xét về nhiều mặt đáng chấp nhận hơn cả. Bởi vào thời kỳ này, những hoạt động mậu dịch giữa *Parian* chủ yếu là Tây Ban Nha, những hoạt động thương mại với người Philippin chủ yếu trên quy mô nhỏ, do vậy quan hệ giữa người Hoa và người Philippin không chặt chẽ lắm. Cho nên, dùng tiếng Tagalog để giải nghĩa thì không thoả đáng lắm. Còn theo tiếng Mexico thì cũng như vậy, bởi người Mexico không có hoạt động mậu dịch trực tiếp với người Hoa, nên khó có thể dùng tiếng Mexico để gọi người Hoa ở Manila, và lại, cái tên *Parian* ở Guadalajara gần

thành phố Mexico xét về tính chất có khả năng cũng giống như *Parian* ở Manila, đều là do người Tây Ban Nha đặt tên cho khu này. Còn lại, xét về bối cảnh lịch sử, về mặt kết cấu của từ ngữ thì giải thích theo tiếng Tây Ban Nha là hợp lý hơn cả, bởi những lý do như khu *Parian* là do người Tây Ban Nha lập ra và họ quản lý, cái tên *Parian* xuất hiện trong những văn kiện và báo cáo của các Tổng đốc Tây Ban Nha ở Manila gửi quốc vương Tây Ban Nha, nhất là sau sự kiện Lâm Phụng năm 1574⁽¹⁵⁾ người Tây Ban Nha gọi người Hoa là “*tiện dân*”. Bên cạnh đó, *Parian* trong tiếng Tây Ban Nha còn có một nghĩa khác nữa là “*những kẻ lang thang*”, khi đó, những người Trung Quốc ở Manila, rất nhiều thương nhân, thợ thủ công hoặc nông dân bị phá sản có tính lưu động, cho nên trong con mắt của người Tây Ban Nha khi đó thì những người này là một bọn “*lang thang*”. Có thể kết luận rằng, *Parian* có nghĩa là “*tiện dân*” hoặc “*những kẻ lang thang*”. Nhưng, sau này ý nghĩa của từ *Parian* có thể thay đổi dần, bởi những người Hoa ở Manila đa phần là theo đuổi nghề thương mại, nên khu hoạt động thương mại nhộn nhịp nhất của Manila là khu của người Hoa hay còn gọi là *Parian*. Chính vì vậy, từ *Parian* ban đầu mang nghĩa khinh miệt của người Tây Ban Nha với người Hoa ở Manila, nhưng sau này từ này chuyển sang nghĩa trung tính và phản ánh thực tế hơn thực trạng khu người Hoa ở đây, từ *Parian* có nghĩa là “*cái chợ chung*”, hoặc cũng có thể hiểu *Parian* tức là “*chợ tơ lụa*” (Silk market hay Alcayceria) và người Hoa ở đây thường kết hôn với các phụ nữ Philippin để có thể định cư ở đây và những người vợ

Philippin này có thể giúp họ quản lý những hoạt động thương mại ở đây, nhiều của hàng được mở ra, hoạt động thương mại tăng lên và thu hút thêm nhiều người Hoa đến đây⁽¹⁶⁾.

Khu *Parian* ở Manila có nhiều hàng quán kinh doanh của người Hoa, và buôn bán nhiều loại hàng hoá nhu yếu phẩm. Cuối thế kỷ 16, “*Parian có rất nhiều tiệm quần áo, hàng sửa giày, hàng bánh bao, hàng bán đồ mộc, thợ nắn, tiệm kẹo đường, tiệm thuốc, tiệm sơn dầu, tiệm bạc và các ngành nghề khác* Mỗi ngày ở đây đều có chợ thức ăn có bán gà, thịt lợn, vịt, thịt động vật săn được, thịt trâu, cá, bánh bao, rau xanh và các loại thực phẩm khác, ngoài ra trên đường cũng có nhiều tạp hoá bán hàng Trung Quốc”⁽¹⁷⁾. Bên cạnh đó, “*trong chợ của Parian có thể thấy được các loại hình kinh doanh buôn bán của người Hoa, các loại hàng hoá cho đến các sản phẩm quý danh tiếng được đem đến từ Trung Quốc. Một số sản phẩm được làm ra tại Parian mà chất lượng còn tốt hơn hàng hoá từ Trung Quốc đem đến, mà thời gian làm ra nó lại nhanh hơn nữa*”⁽¹⁸⁾. Không chỉ kinh doanh buôn bán, mà “ở *Parian có thể thấy đại phu chữa bệnh và phòng khám, họ dùng tiếng Trung Quốc viết rất tỉ mỉ những tên thuốc bán. Cũng có rất nhiều quán ăn, có nhiều người Trung Quốc, người bản địa, người Tây Ban Nha tới đó để ăn. Người Tây Ban Nha vứt bỏ tất cả kinh tế thương nghiệp (chủ yếu là tiểu thương - TG), họ mặc áo và đi giày đều do người Trung Quốc làm, đồ của người Trung Quốc dùng tốt, v.v.*”⁽¹⁹⁾.

Có thể nói, ở *Parian* có rất nhiều loại tầng lớp người Hoa khác nhau, các ngành nghề họ theo đuổi như: thương nhân, làm

mậu dịch với quy mô lớn kinh doanh tơ lụa, gốm sứ; tiểu thương, bao gồm những người buôn bán thịt các loại ở chợ, các loại chim, các loại cá, bánh bao, kinh doanh các quán ăn nhỏ, và các sạp hàng tạp hoá, các thương nhân này vốn tương đối ít; thợ thủ công, những người theo ngành nghề này tương đối nhiều, từ may vá, thợ làm giày, thợ bạc (kim ngân tượng), thợ điêu khắc, thợ khoá, thợ đá, thợ trộn xi măng, thợ vẽ, thợ dệt và chế tác bàn ghế, công nhân làm dây cương ngựa và yên ngựa, cho đến thợ đốt lò gạch, ngói, nung vôi và các ngành nghề liên quan đến tiêu phí cuộc sống, thứ gì cũng đầy đủ cả; Những người làm nghề tự do như đại phu chữa bệnh, nhân viên hộ lý; Công nhân thuê mướn, như những người làm tạp vụ và phục vụ trong các hàng quán v.v.; ngoài ra còn một số người Hoa ở vùng ngoài của Parian làm nghề đánh cá, làm vườn, săn bắn v.v. những sản phẩm của họ hoặc những thứ họ sản xuất được đều đem đến tiêu thụ ở Parian, những người này có quan hệ gắn bó với Parian, nên họ trở thành bộ phận phụ thuộc của Parian.

Có thể thấy rằng, người Hoa ở Parian với cơ cấu ngành nghề phong phú, không chỉ là thương nghiệp, thủ công nghiệp mà còn có các hoạt động dịch vụ khác. Và cũng trong thời kỳ này, Parian là nơi tập trung lượng lớn hàng hoá Trung Quốc đến Manila, cung cấp nhu yếu phẩm và các dịch vụ khác cho thành phố Manila, sản xuất và gia công nhiều loại sản phẩm cung cấp cho Philippin. Vào khoảng năm 1661, một tu sĩ Thiên chúa giáo là Bortolome de Letoan viết về Parian như sau: “*bình thường có khoảng 15.000 người sinh sống ở đây, họ là San-gley, tức là*

người Trung Quốc, họ đều là thương nhân và thợ thủ công, phân thành khu vực cư trú dựa theo con đường và khoảng đất vuông, họ mở nhiều cửa hàng, tiêu thụ nhiều loại hàng hoá, thứ gì cũng có”(20). Mấy năm sau, một Cha cố người Tây Ban Nha là Fernandez Navarrete cũng miêu tả về Parian như sau: “*tôi nhìn thấy những việc kỳ quái của khu vực này, đây là một thành phố nhỏ (chỉ Manila), người Tây Ban Nha không nhiều, nhưng họ lại cần đến mấy nghìn người Trung Quốc phục vụ, do vậy khu vực Parian của người Trung Quốc có tới 200 thợ mộc, có các loại mậu dịch khác nhau, họ làm buôn bán với người Tây Ban Nha ở Manila. Có tới 200 người Trung Quốc và người lai người Trung Quốc làm nghề cắt tóc, họ giống như những người Trung Quốc khác đều dựa vào người Tây Ban Nha để kiếm tiền sống. Chúng tôi cho mở một bệnh viện người Trung Quốc, thuê các đại phu người Trung Quốc, dùng thuốc Bắc, và dùng những giáo sỹ, họ lý biết nói tiếng Trung Quốc và cả những người phục biết nói tiếng Trung Quốc đến đây làm việc*”(21).

Từ những năm 60 của thế kỷ 17 đến giữa thế kỷ 18, quy mô của Parian thu hẹp đi rất nhiều, nhưng những đặc trưng của khu cộng đồng người Hoa vẫn không hề thay đổi. Mục sư Richard Walter đã ghi chép lại những điều mắt thấy tai nghe khi ông ở Manila trong thời gian từ 1740 đến 1745 như sau: “*khu vực này là nơi giao dịch các thương phẩm chủ yếu từ Trung Quốc cho đến các vùng của Ấn Độ để cung cấp cho thị trường Mexico và Peru. Những thương phẩm này là hương liệu, các loại tơ lụa và đồ chế tác của Trung Quốc, đặc biệt là bí tất lụa dài tay. Về thứ này,*

chúng tôi nghe nói số lượng mỗi lần vận chuyển thông thường không ít hơn 50.000 đôi; lượng lớn vải Ấn Độ, ở châu Mỹ Latinh có nhiều người mặc vải hoa dương và vải bông in hoa văn. Cho đến nhiều loại thương phẩm nhỏ khác như các trang sức bằng vàng. Những Hoa thương ở Manila thường thu mua những loại hàng hoá này, rồi chúng được chở đến Acapulco của Mexico”⁽²²⁾. Người Hoa mà Richard Walter nhắc đến ở đây chủ yếu là những Hoa thương trong Parian. Đến những năm 50 của thế kỷ 18, Richard Walter cũng ghi chép từ Delgao, ông thấy rằng “Parian (hoặc gọi đó là chợ tơ lụa) của người Trung Quốc nằm ở phía ngoài thành phố [Manila], trong đó có rất nhiều cửa hàng và các loại thương phẩm, về hình thức họ là một châu, có người đứng đầu là một người Trung Quốc để tự quản lý giống như những quan viên Tây Ban Nha ở các tỉnh khác của Philippin”⁽²³⁾.

Đến năm 1804, quốc vương Tây Ban Nha là Carlos IV đã ban bố pháp lệnh quy định những Hoa kiều ở Parian chỉ được phép hoạt động thương nghiệp, thợ thủ công và nông dân phải di cư đi nơi khác. Từ đó Parian không phải là một khu người Hoa với chủ thể là Hoa thương và thợ thủ công nữa, mà đây trở thành một khu hoạt động thương mại.

Về mặt quản lý Parian, khu vực này từng tồn tại hai hình thức quản lý là thể chế quản lý giám sát và chế độ quản lý Capitan. Hình thức quản lý giám sát tồn tại thời kỳ đầu của Parian, vào năm 1582, Tổng đốc Tây Ban Nha ở Manila khi đó đã “giao nhiệm vụ cho một viên quan quản lý, nắm quyền tư pháp, sẵn sàng có thể xử phạt người Hoa”. Ở trong Parian, “có một

“đạo”, viên pháp quan ở đây xử lý những phạm nhân Trung Quốc”⁽²⁴⁾. Viên quan quản lý này ngoài việc nắm quyền tư pháp ra, ông ta còn có một chức năng quan trọng hơn đó là quản lý các hoạt động mậu dịch nhập khẩu của người Hoa, trưng thu “thuế ba phần”. Viên quan này thông thường là người Tây Ban Nha⁽²⁵⁾.

Mấy năm sau, Tây Ban Nha đã cho thiết lập một viên quan giám sát người Hoa dưới sự quản lý của người Tây Ban Nha, để “giải quyết những công việc của người Hoa”. Viên quan giám sát này thông thường là những người theo Thiên chúa giáo, tức là trong con mắt của người Tây Ban Nha thì đây là những người dân đã quy thuận. Xây dựng thể chế dùng người Hoa giám sát người Hoa dưới sự quản lý chi phối của Tây Ban Nha này đến nửa đầu thế kỷ 17 về cơ bản đã được định hình. Theo như những ghi chép từ năm 1609 thì: “họ tự chọn ra một người Hoa là tín đồ Thiên chúa giáo làm người quản lý người Hoa ở đây (gọi là Gobernadorcillo), ngoài ra còn có hai phó thủ (gọi là Alguacil Bil), có toà án và giám ngục riêng. Quan tư pháp gọi là Binlangos, là giám sát viên người Hoa. Những giám sát viên người Hoa này chịu sự tiết chế của Alcade”⁽²⁶⁾. Chế độ quản lý này đến thế kỷ 17 không có biến đổi gì lớn: “họ có viên quan giám sát người Trung Quốc, và được sự ủng hộ của mục su người Trung Quốc. Chính quyền của họ dưới sự quản hạt của người Tây Ban Nha có một phó quan và thư ký quản lý giám ngục, phía dưới còn có một cảnh sát trưởng, phó cảnh sát trưởng và các quan tư pháp khác”⁽²⁷⁾.

Từ đó có thể thấy rõ được Parian trải qua hơn 200 năm dưới thể chế quản lý

giám sát của người Tây Ban Nha có những đặc điểm như người Tây Ban Nha xây dựng một cơ cấu hành chính, kinh tế và tư pháp chủ yếu là người Hoa dưới quyền viên quan người Tây Ban Nha nhằm “lấy người Hoa để trị người Hoa”, hay nói một cách khác người Tây Ban Nha khôn khéo trong việc quản lý người Hoa. Mặt khác, họ lợi dụng các thế lực tôn giáo để duy trì sự thống trị của mình đối với người Hoa; các viên quan người Hoa chỉ được phép chấp hành các pháp lệnh và điều lệ từ trên đưa xuống, không có quyền lập ra luật lệ riêng cho mình.

Đến đầu thế kỷ 19, nội bộ Tây Ban Nha có nhiều mâu thuẫn, nên các thế lực của họ ở các thuộc địa cũng yếu đi. *Parian* đi vào thời kỳ cuối, chế độ quản lý giám sát theo đó mà bị thay thế bởi chế độ Capitan. Chế độ Capitan đối với *Parian* được bắt đầu từ khi nào thì vẫn chưa xác định được, nhưng các ý kiến đều nghiêng về khoảng thời gian nhiệm kỳ của Tổng đốc Mariano Ricofort Y Abarca từ năm 1824 đến 1830⁽²⁸⁾ Chế độ Capitan đối với *Parian* được thực hiện bằng hình thức Tổng đốc Tây Ban Nha ở Philippin lựa chọn trong số người Hoa rồi thông qua sự phê chuẩn của quốc vương Tây Ban Nha mới chính thức nhậm chức. Nhiệm kỳ của Capitan không xác định, quyền lực lại tương đối lớn, trên thực tế đây là viên chức đại diện cho chính quyền thuộc địa Tây Ban Nha để quản lý người Hoa, viên chức này có nhiệm vụ truyền đạt mệnh lệnh của chính quyền thuộc địa đến người Hoa ở khu ông ta quản lý, và báo cáo tình hình *Parian* cho Tổng đốc thuộc địa, xử lý những vụ việc dân sự nhỏ ở khu *Parian*, những người Hoa đến Philippin hoặc rời

Philippin đều phải đăng ký hoặc gạch bỏ, duy trì trị an khu *Parian*. Quyền lực của Capitan khi đó vô cùng lớn, thậm chí người Hoa ở đây gọi họ như một “hoàng đế của khu người Hoa”⁽²⁹⁾.

Chế độ Capitan đối ở *Parian* khác với chế độ quản lý giám sát thời kỳ đầu ở chỗ, Capitan có thể làm việc trực tiếp với Tổng đốc Tây Ban Nha ở Manila nên miễn được một vị trí quan chức trung gian người Tây Ban Nha để liên hệ giữa người quản lý người Hoa ở *Parian* và Tổng đốc thuộc địa; quyền lực của Capitan được nâng cao lên rất nhiều, phạm vi quản lý cũng vượt ra ngoài cả khu vực *Parian*, ngoài ra Capitan không nhất thiết phải là tín đồ Thiên chúa giáo.

Có thể nói rằng, việc ra đời và tồn tại của *Parian* đã mang lại nhiều lợi ích cho cả người Tây Ban Nha và người Hoa, người Tây Ban Nha có thể nắm được người Hoa trong tay, quản lý họ, lợi dụng sự lanh lợi trong hoạt động thương mại và có thể thu thuế của người Hoa đóng góp vào ngân sách của chính quyền thuộc địa. Ngoài ra, người Hoa được tổ chức thành khu *Parian* có thể bảo lưu được những nét văn hoá và nếp sống của mình.

Sự thay đổi về quy mô dân số, vị trí người Hoa ở Philippin và thái độ của người Tây Ban Nha

Chúng ta biết rằng, dân số người Hoa tăng lên một cách nhanh chóng ở Phipippine theo các năm, điều cũng là vấn đề đặt ra đối với người Tây Ban Nha. Vào những năm 1570 chỉ có khoảng 150 người Hoa cư trú ở Manila- trung tâm kinh tế và mậu dịch lớn nhất của Philippin. Năm

1588, số người Hoa ở Manila khoảng 10.000 người⁽³⁰⁾. Trong bức thư Tổng giám mục Tây Ban Nha ở Manila gửi quốc vương Tây Ban Nha Philippe II năm 1588 thì có “30 thương thuyền từ Trung Quốc đến đây, mang theo rất nhiều người Trung Quốc, khiến cho người Trung Quốc cư trú ở đây tăng lên. Hiện thời, số người Trung Quốc ở đây [Manila] lên tới hơn 1 vạn”⁽³¹⁾. Bên cạnh đó, trong thư gửi của Tổng đốc ở Manila là Pedro de Rojas gửi quốc vương Tây Ban Nha Philippe II năm 1596 cũng có nói: “có 12.000 người Trung Quốc đi thuyền đến đây, mà những người Hoa lưu trú trên các đảo của Philippin còn nhiều hơn”⁽³²⁾. Đến năm 1603 có khoảng 30.000 người Hoa sống ở Philippin⁽³³⁾. Trong đó, theo như báo cáo của P. Chirino thì năm 1603 “số người Hoa ở Manila đã lên tới 2 vạn người”⁽³⁴⁾. Nhưng trong tiến trình khoảng 145 năm tiếp theo thì số người Hoa cư trú ở Philippin chỉ tăng thêm 10.000 người⁽³⁵⁾. Chỉ riêng khu vực cư trú của người Trung Quốc, tức là Parian thì vào năm 1590 trong một bức thư của Bishop Salazar gửi cho quốc vương Tây Ban Nha là Philip II cũng cho biết Parian có khoảng 3.000 đến 4.000 người Hoa sinh sống cố định ở đây, không tính khoảng 2.000 người Hoa lưu động đến rồi lại đi theo thuyền buôn trong mùa mậu dịch hàng năm. Tổng số người Hoa ở thành phố này (Manila) và vùng ngoại ô khoảng từ 6.000 đến 7.000 người⁽³⁶⁾. Con số này tăng rất nhanh trong vòng hơn 70 năm sau. Vào 1661, một tu sỹ Thiên chúa giáo là Bortolome de Letoan cho biết ở Parian có khoảng 15.000 người Hoa sinh sống như trên đã trình bày. Và, cho đến nửa cuối thế kỷ 19 (nhất là thập niên cuối của thế

kỷ 19) sự thâm nhập tư bản Mỹ và Anh vào trong nền kinh tế của Philippin ngày càng mạnh mẽ. Điều này đưa đến sự thúc đẩy sự phát triển không chỉ của nền kinh tế quốc gia mà cũng đưa đến sự gia tăng của di dân Trung Quốc. Trong 10 năm (từ 1886 đến 1896) người Hoa ở Philippin tăng lên gần như 50%, đạt đến con số 100.000 người⁽³⁷⁾.

Chính vì dân số người Hoa ở đây tăng lên một cách nhanh chóng, chính quyền thuộc địa Tây Ban Nha đã thái độ rõ của mình đó chính là việc thành lập khu Parian cho người Hoa như đã trình bày ở trên. Lo sợ về sự tăng nhanh dân số người Hoa ở Philippin từ cuối thế kỷ 16, chính quyền thực dân Tây Ban Nha đã cấm các hoạt động buôn bán lẻ mà tất cả phải tập trung vào trong Parian và chính quyền thực dân Tây Ban Nha còn thực hiện một chính sách thuế khoá khắt khe với những người Hoa thuộc thế hệ thứ nhất. Họ phải chịu mức thuế cao hơn rất nhiều so với người bản địa Những người Hoa được phép định cư phải nộp thuế thật cao cho chính quyền thuộc địa ở đây. Đồng thời, chính quyền Tây Ban Nha đã tăng thuế nhập khẩu đối với các thương thuyền của Trung Quốc ở Manila. Năm 1582, Tổng đốc G. Ronquillo bắt đầu cho áp dụng thuế nhập khẩu hàng hoá đối với thương thuyền Trung Quốc là 3%, đến năm 1606, chính quyền đã tăng lên gấp đôi thành 6%⁽³⁸⁾. Trong nhiều trường hợp và ở nhiều thời điểm khác nha, người Hoa nhập cư bị đối xử rất tàn bạo. Trong cuộc nổi loạn của người Hoa ở Manila vào năm 1603, chính quyền thực dân Tây Ban Nha đã tiến hành đàn áp, theo thông tin khi đó có khoảng 23.000 người Hoa bị giết⁽³⁹⁾. Năm

1639, theo như Victor Purcell, có tới 22.000 đến 24.000 người Hoa bị giết khi mà chống lại 45 người Tây Ban Nha và 300 người Philippin⁽⁴⁰⁾, nếu so với con số 30.000 người Hoa ở Philippin cùng năm thì số lượng người Hoa bị tàn sát này quá lớn, có lẽ số liệu này cần phải được chứng minh thêm.

Bên cạnh đó, chính quyền thuộc địa Tây Ban Nha còn tìm cách khác để hạn chế người Hoa ở đây, chẳng hạn như không cho phép họ đi lại ở các đảo, cũng như không được tụ tập trong thành phố khi mà không có giấy phép, cũng không được ra ngoài ban đêm trong thành phố sau khi cổng thành đóng⁽⁴¹⁾.

Do chính sách phân biệt kỳ thị chủng tộc mà dân số người Hoa ở Philippin vào giữa những năm 60 thế kỷ 18 chỉ khoảng 5.000 người và hoạt động kinh tế chủ yếu của họ là ngoại thương. Chính sách bài Hoa của chính quyền thực dân Tây Ban Nha đã làm cho hoạt động buôn bán theo mùa mậu dịch suy giảm rõ rệt, hoạt động ngoại thương giảm dần và số lượng người Hoa di cư vào nước này cũng ít đi. Đặc biệt là từ nửa sau thế kỷ 18 đến nửa sau thế kỷ 19, các hoạt động kinh tế của Philippin nói chung, các cộng đồng người Hoa nói riêng đã thay đổi cả về chất và lượng.

Một tổng giám mục mới của Manila là *Don Fray de la Santisima Trinidad* đã đến Philippin vào ngày 27 tháng 8 năm 1747, ông ta mang theo sắc lệnh của vương Tây Ban Nha gửi cho chính quyền thuộc địa để trục xuất những người Hoa ra khỏi Philippin, nhưng lệnh này không được viên Tổng đốc thực hiện. Đến ngày 30 tháng 6 năm 1755, Tổng đốc Arandia đã phục tùng chỉ thị của quốc vương Tây

Ban Nha ra lệnh cho tất cả người Hoa sẽ bị trục xuất ra khỏi Philippin ngoại trừ 515 người Hoa theo Cơ đốc giáo và hơn 1000 người giả dạng là đang học tập học thuyết Cơ đốc giáo⁽⁴²⁾. Với chính sách phân biệt chủng tộc của người Tây Ban Nha mà nhiều người Hoa. Trong nhiều thời gian, Tây Ban Nha tiến hành trục xuất hoặc hạn chế người Hoa đến cư trú ở Philippin, nhưng những chính sách này không thể cản trở hoàn toàn những dòng di cư đến đây. Người Hoa ở đây vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc thu gom hàng hoá tơ lụa, và các sản phẩm khác từ thị trường Trung Quốc và các nơi khác đến, và đưa bạc được chuyên chở từ Mexico đến chuyển sang thị trường Trung Quốc. Những hoạt động thương mại này nằm trong tầm kiểm soát của Tây Ban Nha. Bên cạnh đó, những hoạt động tiểu thương ở các vùng khác nhau của Philippin chủ yếu vẫn do người Hoa thực hiện. Những dịch vụ ở Manila đều do người Hoa nắm giữ.

Chúng ta cũng biết rằng, người Hoa cũng đã tạo được ưu thế độc quyền trong phục dịch hàng hoá cần thiết cho cả thành phố Manila và những đô thị định cư khác. Một mặt số chính sách khuyến khích phát triển thương mại, thành lập phố xá và biến Philippin thành trung tâm vận chuyển hàng hoá từ Đông sang Tây của thực dân Tây Ban Nha đã thu hút sự di cư người Hoa đến nước này. Nếu tại thời điểm người Tây Ban Nha đặt chân đến Philippin ở đây chỉ có 40 gia đình người Hoa sinh sống và hoạt động buôn bán, thì đến năm 1600 tại Philippin đã có tới 20.000 người Hoa cư trú và họ tập trung chủ yếu ở Manila⁽⁴³⁾. Họ hình thành nên

những trung tâm buôn bán sầm uất và ngày càng mang tính chuyên doanh. Sự ra đời của khu “Parian” (hay “chợ tơ lụa” như đã nói ở trên) của người Hoa ở Manila là một ví dụ điển hình. Với sự tăng trưởng nhanh về số lượng, hoạt động buôn bán mang tính chuyên nghiệp, người Hoa đã chiếm được một vị trí độc quyền trong một số lĩnh vực buôn bán ở Manila và những khu đô thị khác của Philippin. Tình hình đó đã gây ra mối lo ngại cho chính quyền thuộc địa Tây Ban Nha và họ đã không ngần ngại thi hành một số chính sách như cấm người Hoa tự do đi lại, tự do hành nghề, thậm chí cấm cả hoạt động buôn bán lẻ. Chính sách đó đã dẫn đến tình trạng căng thẳng giữa lực lượng người Hoa và chính quyền thuộc địa Tây Ban Nha. Và kết cục của tình trạng căng thẳng đó là khu Parian của người Hoa ở Manila bị thiêu trụi nhiều lần và liên tiếp trong nhiều thế kỷ. Chính sách này không những đã kiềm chế tiềm lực kinh tế của người Hoa mà còn làm cho số lượng dân cư của cộng đồng này giảm sút một cách nghiêm trọng. Chính vì vậy, tiềm lực kinh tế của người Hoa cùng theo chiều hướng giảm sút nhanh chóng.

Mặc dù chính quyền bản địa tìm cách để khống chế kiểm soát người Hoa, nhưng họ vẫn không thể ngăn chặn được sự di cư của người Hoa đến Philippin. Dân số người Hoa ở quần đảo Philippin tăng lên nhanh chóng trong thời gian từ 31 tháng 12 năm 1876 đến 23 tháng 5 năm 1886, dân số từ 30.797 tăng lên 93.567 người, con số tăng theo cấp số nhân chỉ trong vòng khoảng một thập niên. Trong khoảng thời gian này, vị trí người Trung Quốc ở Philippin được đánh giá là không

được bảo đảm, nhưng họ không coi đó là điều sợ hãi, nếu như sự di cư của họ được bảo đảm thì họ sẽ trở thành những người di cư duy nhất, đặc biệt là họ sẵn sàng làm việc với đồng lương thấp, do vậy không một người châu Âu nào có thể cạnh tranh với họ⁽⁴⁴⁾.

Có thể nói quá trình tồn tại và phát triển của cộng đồng người Hoa ở Philippin dưới chế độ thực dân Tây Ban Nha không giống với bất kỳ một quốc gia nào trong khu vực, cuộc sống của họ luôn bị đe dọa bởi những cuộc tàn sát. Nhưng sau mỗi lần bị tàn sát là xuất hiện những cuộc nổi dậy đấu tranh. Vì đấu tranh đòi quyền lợi nên lại tiếp tục bị tàn sát. Cái vòng tuần hoàn này được diễn đi diễn lại suốt trong thời kỳ thực dân Tây Ban Nha thống trị đất nước này và áp dụng chính sách kỳ thị chủng tộc, tàn sát, không thể tiêu diệt được sức sống mãnh liệt của cộng đồng người Hoa, chính quyền thực dân Tây Ban Nha tiến hành những cuộc xua đuổi và trục xuất họ ra khỏi các thành phố lớn, chủ yếu là Manila. Với chính sách này, cộng đồng người Hoa gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động kinh tế. Những hoạt động nội thương của họ coi như bị tê liệt, còn hoạt động nội thương của họ coi như bị tê liệt, còn hoạt động ngoại thương cũng không có khả năng cạnh tranh với tư bản phương Tây và người bản địa. Nhưng với bản tính năng động, sáng tạo, người Hoa đã chuyển hướng những hoạt động của mình sang các lĩnh vực của mình sang các lĩnh vực môi giới, phân phối, thu gom hàng hoá và hoạt động trong nghề sản xuất thủ công như nghề in và làm giấy. Cũng vì thế, người Hoa có nhiều đóng góp trong quá trình phát triển ngành nghề này ở Philippin.

Với sự chuyển hướng thành công đó, người Hoa vẫn chiếm được vị trí nhất định trong cơ cấu kinh tế thuộc địa Philippin, chủ yếu là lĩnh vực buôn bán. Với thực tế này đã làm cho chính quyền thuộc địa Tây Ban Nha phải xem xét lại chính sách đối với người Hoa của họ⁽⁴⁵⁾.

Bên cạnh đó, người Tây Ban Nha cũng phải hiểu rằng, muốn xâm nhập sâu vào xã hội bản địa và khai thác thuộc địa có hiệu quả thì họ không thể áp dụng mãi chính sách kỳ thị chủng tộc đối với họ. Sự thay đổi nhận thức đó được bắt nguồn từ một người sỹ quan chịu trách nhiệm hậu cần và tài chính trong quân đội Tây Ban Nha. Trong một báo cáo gửi về Madrid hàng năm, viên sỹ quan này đã đề nghị chính phủ Tây Ban Nha sửa đổi chính sách đối với người Hoa và có chính sách đối xử bình đẳng đối với tất cả mọi chủng tộc sống trên đất nước Philippin. Và đề nghị của viện sỹ quan đó đã được chấp nhận, năm 1582 một chính sách mới đối với người Hoa được ban hành ở Philippin. Từ thời điểm này, đời sống kinh tế và những hoạt động buôn bán của họ mới có điều kiện phát triển. Tuy nhiên, những tàn dư của sự kỳ thị chủng tộc, người Tây Ban Nha vẫn cảnh giác với sự nổi dậy và khống chế nền kinh tế thuộc địa ở Philippin của người Hoa. Vì thế, mặc dù có những chính sách nói lỏng hơn trong hoạt động kinh tế, nhưng những hoạt động của người Hoa cũng cầm chừng, chủ yếu vẫn trong phạm vi buôn bán lẻ và làm các nghề thủ công mỹ nghệ. Tình hình này kéo dài đến tận những năm cuối của thế kỷ 19- khi chế độ thuộc địa của Mỹ thay thế chế độ thuộc địa của Tây Ban Nha ở nước này năm 1898⁽⁴⁶⁾.

Kết luận

Thời kỳ Philippin thuộc Tây Ban Nha, cộng đồng người Hoa đã được hình thành điển hình là khu người Hoa - Parian ở Manila với cơ cấu tổ chức quản lý có hệ thống, và họ trở thành một bộ phận dân cư được người Tây Ban Nha đặt riêng khác với những người Philippin bản địa. Điều này có ý nghĩa rằng người Hoa cư đến với số lượng lớn trong một thời gian ngắn, họ lại nắm trong tay phần lớn hoạt động thương mại ở Philippin nên người Tây Ban Nha muốn khống chế kềm soát họ để hạn chế quyền lợi của người Hoa giảm bớt sự ảnh hưởng tới lợi ích của Tây Ban Nha, hơn nữa có thể người Tây Ban Nha vẫn “coi trọng” người Hoa hơn người Philippin bản địa, nên muốn có chính sách quản lý riêng đối với cộng đồng này.

Tuy người Hoa bị Tây Ban Nha thực hiện chính sách phân biệt chủng tộc và hạn chế trong các hoạt động kinh tế, nhưng người Hoa ở Philippin thời kỳ này vẫn đóng vai trò vô cùng quan trọng trong sự phát triển kinh tế thương mại của Philippin, là lực lượng chính góp phần tạo nên sự hưng thịnh của thương cảng Manila. Họ nắm trong tay các mối thương mại chính với thị trường Trung Quốc, điều mà những người Tây Ban Nha rất cần họ. Chính vì vậy, người Tây Ban Nha ở Philippin vừa có mâu thuẫn với người Hoa ở đây, nhưng lại vừa có sự hỗ trợ lẫn nhau với người Hoa, bởi người Hoa chiếm tỷ lệ lớn trong những hoạt động thương mại ở Philippin, điều này làm ảnh hưởng đến lợi ích kinh tế của người Tây Ban Nha ở đây, người Tây Ban Nha chủ yếu thu lợi nhuận từ việc đánh thuế thương mại từ người

Hoa và các thương nhân khác. Nhưng người Tây Ban Nha lại khó có thể tiếp cận thị trường Trung Quốc, khó có thể trực tiếp buôn bán tơ lụa với Trung Quốc như người Hoa, nên họ rất cần đội ngũ người Hoa để có thể tiếp cận với thị trường to lớn này. Mặt khác, người Hoa buôn bán nhiều ở Philippin và thu được nhiều lợi ích bởi nhờ bạc trắng mà người Tây Ban Nha cung cấp.

Cộng đồng người Hoa ở Philippin thời kỳ này góp phần vào làm biến đổi dần cơ cấu kinh tế - xã hội của Philippin. Tuy bị hạn chế bởi chính quyền thuộc địa, nhưng họ vẫn phát huy được thế mạnh vốn có của mình, và là nhân tố hăng xuyên trong quá trình phát triển kinh tế- xã hội của Philippin không chỉ giai đoạn này mà còn cả ở những giai đoạn lịch sử sau. Số phận người Hoa ở Philippin trong thời kỳ thực dân Tây Ban Nha khác hẳn với những cộng đồng người Hoa ở các nước Đông Nam Á khác cùng thời./.

CHÚ THÍCH

1. C. R. Boxer, *South China in the Sixteen Century*, London, Hakluyt Society, 1953, p. 39.
2. Jim Haskins, *A Concise of the Philippin*, Manila, Grolier International, 1982, p. 25.
3. W. L. Schurz, *The Manila Galleon*, New York, E. P. Dutton & Co., 1959, p.45.
4. Hà Kiều Viễn, *Mãn thư*, Q. 150, "Đảo di chí". Dẫn theo Lý Kim Minh (cb), *Hải ngoại giao thông và giao lưu văn hoá*, Nxb Mỹ thuật Văn Nam, 2006, tr. 69.
- 5, 6. Lý Kim Minh (cb), *Hải ngoại giao thông và giao lưu văn hoá*, Nxb Mỹ thuật Văn

Nam, 2006, tr 69.

7. Edited by Alfonso Felix, Jr.), *The Chinese in the Philippin, 1570 - 1770*, Manila, Solidaridad Publishing House, 1966, vol. 1, p. 47.
8. Edgar Wickberg, *The Chinese in Philippin Life 1850 - 1898*, New Have and London, Yale University Press, 1965, pp. 22, 38.
9. Xem thêm Trần Kinh Hoà, *Hoa kiều ở Philippin thế kỷ 16*, Tân Á Học báo, Cửu Long Hồng Kông, tháng năm 1963, tr 59.
10. Edited by Alfonso Felix, Jr.), *The Chinese in the Philippin, 1570 - 1770*, Manila, Solidaridad Publishing House, 1966, vol. 1, p. 71.
11. Lưu Chi Điền, *Trung - Phi quan hệ sử*, Chính Trung thư cục, Đài Loan năm 1967, tr. 412.
12. Xem thêm Trần Kinh Hoà, *Hoa kiều ở Philippin thế kỷ 16*, Tân Á Học báo, Cửu Long Hồng Kông, tháng năm 1963, tr. 68.
13. Xem thêm Trần Kinh Hoà, *Hoa kiều ở Philippin thế kỷ 16*, Tân Á Học báo, Cửu Long Hồng Kông, tháng năm 1963, tr. 68.
14. Blair, E. H. and Robertson, J. A., *The Philippin Islands, (1493 - 1898)*, (Clereland, 1903 - 1909), Vol. 3, p.137.
15. Từ ngày 29 tháng 11 đến mồng 4 tháng 12 năm 1574, thủ lĩnh vũ trang trên biển của Trung Quốc là Lâm Phượng đã lãnh 62 chiếc thuyền buồm, 2.0000 binh sỹ, 2.000 thủy thủ và 1.500 phụ nữ, nhi đồng đến Manila tiến hành một cuộc đấu tranh xua đuổi người Tây Ban Nha ra khỏi Philippin, cuối cùng phải thất bại, lúc đó chính quyền phong kiến Trung Quốc và cả Tây Ban Nha lúc đó đều coi Lâm Phượng là bọn hải tặc.
16. Victor Purcell. *The Chinese in Southeast Asia*, Oxford University Press, p. 512.
17. Blair, E. H. and Robertson, J. A., *The Philippin Islands, (1493 - 1898)*, (Clereland, 1903 - 1909), Vol. 3, p.84.

18. Blair, E. H. and Robertson, J. A., *The Philippin Islands, (1493 - 1898)*, (Clereland, 1903 - 1909), Vol. 3, p. 225.
19. Blair, E. H. and Robertson, J. A., *The Philippin Islands, (1493 - 1898)*, (Clereland, 1903 - 1909), Vol. 3, pp. 225-226.
20. Blair, E. H. and Robertson, J. A., *The Philippin Islands, (1493 - 1898)*, (Clereland, 1903 - 1909), Vol. 3, p. 189.
21. Edited by Alfonso Felix, Jr.), *The Chinese in the Philippin, 1570 - 1770*, Manila, Solidaridad Publishing House, 1966, vol. 1, pp. 108 -109.
- 22, 23. Edited by Alfonso Felix, Jr.), *The Chinese in the Philippin, 1570 - 1770*, Manila, Solidaridad Publishing House, 1966, vol. 1, p. 111.
24. Blair, E. H. and Robertson, J. A., *The Philippin Islands, (1493 - 1898)*, (Clereland, 1903 - 1909), Vol. 3, p.236.
25. Edited by Alfonso Felix, Jr.), *The Chinese in the Philippin, 1570 - 1770*, Manila, Solidaridad Publishing House, 1966, vol. 1, p.83.
26. Lưu Chi Điền, *Trung - Phi quan hệ sử*, Chính Trung thư cục, Đài Loan năm 1967, tr. 489- 499.
27. Edited by Alfonso Felix, Jr.), *The Chinese in the Philippin, 1570 - 1770*, Manila, Solidaridad Publishing House, 1966, vol. 1, p. 824.
28. Lưu Chi Điền, *Trung - Phi quan hệ sử*, Chính Trung thư cục, Đài Loan năm 1967, tr. 499 - 500.
29. Lưu Chi Điền, *Trung - Phi quan hệ sử*, Chính Trung thư cục, Đài Loan năm 1967, tr. 592.
30. N. A. Simoniya, *Overseas Chinese in Southeast Asia- A Russian Study*, Cornell University, 1961, p. 28.
31. E. H. Blair and J. A. Robertson: *The Philippin Islands 1493-1898*. Cleveland: The Arthur H. Clark Company, 1903, vol 6, pp 316; N. A. Simoniya, *Overseas Chinese in Southeast Asia- A Russian Study*, Cornell University, 1961, p. 28.
32. Lý Kim Minh (cb), *Trung Quốc cổ đại hải ngoại mậu dịch sử*, Nxb Nhân dân Quảng Tây, 1991, tr 361.
33. N. A. Simoniya, *Overseas Chinese in Southeast Asia- A Russian Study*, Cornell University, 1961, p. 28.
34. Lý Kim Minh (cb), *Trung Quốc cổ đại hải ngoại mậu dịch sử*, Nxb Nhân dân Quảng Tây, 1991, tr 361.
35. N. A. Simoniya, *Overseas Chinese in Southeast Asia- A Russian Study*, Cornell University, 1961, p. 28.
36. Victor Purcell. *The Chinese in Southeast Asia*, Oxford University Press, p. 508.
37. N. A. Simoniya, *Overseas Chinese in Southeast Asia- A Russian Study*, Cornell University, 1961, p. 29.
38. William Lytle Schurz, *The Manila Galleon*. New York: E. P. Dutton & Co, 1959, p. 180.
39. Victor Purcell. *The Chinese in Southeast Asia*, Oxford University Press, p.514
40. Victor Purcell. *The Chinese in Southeast Asia*, Oxford University Press, p.519
41. Victor Purcell. *The Chinese in Southeast Asia*, Oxford University Press, p.516.
42. Victor Purcell. *The Chinese in Southeast Asia*, Oxford University Press, p.526.
43. Lynn Pan (General Editor), *The Encyclopedia of the Chinese Overseas*, Chinese heritage Centre, Singapore, 1998, p. 187.
- 44). Victor Purcell. *The Chinese in Southeast Asia*, Oxford University Press, p.533-534.
- 45, 46. Châu Thị Hải, *Người Hoa ở Việt Nam và Đông Nam Á: Hình ảnh hôm qua và vị thế hôm nay*, Nxb KHXH, Hà Nội 2006, tr. 221- 223.